TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**133**/2020/KDTM-ST
Ngày: 04-02-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng ủy thác.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*****
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Bùi Ngọc Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Thị Nhanh**
Ông Nguyễn Tùng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Trịnh Ngọc Hân**

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Trần Thị Thúy Ái – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 và ngày 04 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/1999/TLST-KDTM ngày 24 tháng 5 năm 1999, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5826/2019/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư C
tên cũ: Công ty TNHH MTV XNK và đầu tư C
Địa chỉ: 631-633 đường N, Phường N1, Quận N2, TP.Hồ Chí Minh
Đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1983
(Giấy ủy quyền số 198/UQ-C ngày 12/5/2016) *(có mặt)*

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1941–
Chủ Cửa hàng ĐPS *(vắng mặt)*
Thường trú: 85 đường T, Phường T1, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên lạc: 93 đường A, Phường A1, quận A2, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

I- Nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn VănT – chủ Cửa hàng ĐPS có ký với Công ty TNHH MTV XNK và đầu tư C các hợp đồng sau:

1- Hợp đồng số 106/HĐUTNK ngày 28/4/1998:

- Trị giá hợp đồng là 106.75 USD;

- Cửa hàng ĐPS đã ký quỹ cho Công ty TNHH MTV XNK và Đầu tư C mở L/C số tiền là 21.350 USD

Hợp đồng này các bên không thực hiện do phía bên nước ngoài không giao hàng và Cửa hàng ĐPS cũng đồng ý hủy hợp đồng này. Công ty TNHH MTV XNK và Đầu tư C đã trả lại số tiền này cho Cửa hàng ĐPS tại phiếu chi số 79/8/TM ngày 22/8/1998.

2- Hợp đồng số 107/HĐUTNK ngày 29/4/1998:

- Trị giá hợp đồng là 39.025,35 USD;

Các bên đã thực hiện xong hợp đồng, không tranh chấp.

3- Hợp đồng số 209/HĐUTNK ngày 20/8/1998:

Hợp đồng không thực hiện do khách nước ngoài không giao hàng nhưng trước đó Cửa hàng ĐPS đã ký quỹ là 161.975.522 đồng theo phiếu thu số 149/8/TM ngày 22/8/1998.

4- Ngày 03/9/1998, hai bên ký hợp đồng) hợp đồng ủy thác nhập khẩu số 217/UTNK để nhập 41,70 Tấn Thép lá mạ kẽm phủ sơn, trị giá 25.020 USD (tương đương 352.729.458 đồng).

Để thực hiện hợp đồng này, bị đơn đã nộp thêm cho hợp đồng này là 45.053.824 đồng theo phiếu thu số 155/9/TM ngày 23/9/1998.

Ngày 30/9/1998, Công ty TNHH MTV XNK và Đầu tư C giao hàng theo Hợp đồng ủy thác nhập khẩu số 217/UTNK cho Cửa hàng ĐPS. Sau khi trừ tiền ký quỹ của hợp đồng 209/UTNK là 161.975.522 đồng và tiền ký quỹ của hợp đồng 217/UTNK là 45.053.824 đồng, bị đơn vẫn còn nợ 145.700.112 đồng.

Đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T – Chủ Cửa hàng ĐPS phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV XNK và đầu tư C số tiền nợ gốc là 145.700.112 đồng và 111.6 USD là phí nhận hàng phát sinh từ Hợp đồng ủy thác nhập khẩu số 217/UTNK (thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Ngoại Thương tại thời điểm thanh toán).

Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền nêu trên.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

II- Bị đơn:

Ông Nguyễn Văn T – chủ Cửa hàng ĐPS vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

III- Ý Kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

1- Về tố tụng:

Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử qui định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Các đương sự chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

2- Về nội dung khởi kiện

Công ty cổ phần XNK và đầu tư C đã cung cấp: Hợp đồng ủy thác nhập khẩu số 106/HĐUTNK ngày 28/4/1998; Hợp đồng ủy thác nhập khẩu số 217/HĐUTNK ngày 03-9-1998; Hóa đơn kiêm phiếu xuất kho ngày 30-9-1998; Tờ khai hàng hóa xuất/nhập khẩu ngày 30-9-1998; phiếu thu, phiếu chi đều là bản photo, không có sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền. Công văn đối chiếu công nợ số 254/CV-KH ngày 13-4-1999 không được bị đơn xác nhận và tại phiên tòa nguyên đơn cũng thừa nhận không có bản chính nộp để đối chiếu.

Căn cứ Điều 94 và Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự thì các tài liệu do nguyên đơn cung cấp không được coi là chứng cứ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa; các qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

1- Về quan hệ đang tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ kiện:

Nội dung tranh chấp giữa Công ty cổ phần XNK và đầu tư C và ông Nguyễn Văn T – Chủ Cửa hàng ĐPS là tranh chấp hợp đồng ủy thác nhập khẩu. Đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại.

Hồ sơ vụ án thụ lý ngày 24-5-1999. Căn cứ Khoản 3 Điều 29; điểm a Khoản 1 Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2011), Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp qui định của pháp luật về thẩm quyền.

2- Về triệu tập đương sự tham gia tố tụng :

Ông Nguyễn Văn T – Chủ Cửa hàng ĐPS đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình thụ lý vụ án và triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm.

Đây là phiên tòa sơ thẩm được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông T vẫn không đến nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

3- Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét công nợ phát sinh từ Hợp đồng ủy thác nhập khẩu số 217/HĐUTNK ngày 03-9-1998 nhưng chỉ nộp kèm theo đơn khởi

kiện các bản photo không được công chứng chứng thực, gồm: Hợp đồng ủy thác nhập khẩu, Hóa đơn kiêm phiếu xuất kho ngày; Tờ khai hàng hóa xuất/nhập khẩu ngày; phiếu thu, phiếu chi mà không xuất trình được bản chính.

Căn cứ Khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì các tài liệu mà nguyên đơn nộp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình không được coi là chứng cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

4. Về án phí:Nguyên đơn phải chịu án phí trên yêu cầu không được chấp nhận.

Từ các lẽ trên;

Căn cứ Bộ luật tố tụng dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2011);

Căn cứ Bộ luật tố tụng dân sự 2015,

Căn cứ Nghị định số 70-CP ngày 12-6-1997 của Chính phủ qui định về án phí, lệ phí tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần XNK và đầu tư C đòi ông Nguyễn Văn T – Chủ Cửa hàng ĐPS thanh toán số tiền là 145.700.112 đồng và 111.6 USD, phát sinh từ Hợp đồng ủy thác nhập khẩu số 217/HĐUTNK ngày 03-9-1998.

2. Về án phí:

Công ty cổ phần XNK và đầu tư C phải chịu án phí là 6.932.530 đồng, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 3.445.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 003688 ngày 20-5-1999 của Phòng thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh), Công ty cổ phần XNK và đầu tư C còn phải nộp thêm 3.487.530 đồng.

3. Quyền kháng cáo:Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt: thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc kể từ ngày được niêm yết theo qui định.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Hân).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Anh